

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRUNG TÂM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 143 /TB-KSBT

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc chào giá hiệu chuẩn trang thiết bị phòng xét nghiệm
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi có nhu cầu tiếp nhận báo giá tham khảo để xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở thực hiện lựa chọn nhà thầu gói thầu hiệu chuẩn trang thiết bị phòng xét nghiệm, nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa Xét nghiệm CDHA TDCN (Ths. Lê Tiến Lâm - SĐT: 0937.541.077)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

Nhận trực tiếp (hoặc qua bưu điện) tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi (Trụ sở 2) - Số 405 đường Bà Triệu - phường Kon Tum- tỉnh Quảng Ngãi vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 (qua Văn thư hoặc Khoa Xét nghiệm CDHA TDCN (trụ sở 2)).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá

- Từ ngày phát hành Thông báo yêu cầu đến *trước ngày 23 tháng 7 năm 2026*.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục dịch vụ

- Danh mục trang thiết bị thực hiện hiệu chuẩn, bảo trì trong tháng 8 năm 2026 (Chi tiết tại Phụ lục I).

- Danh mục trang thiết bị thực hiện hiệu chuẩn, bảo trì trong tháng 12 năm 2026 (Chi tiết tại Phụ lục II).

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi (Trụ sở 2, Số 405 Bà Triệu - Phường Kon Tum- tỉnh Quảng Ngãi).

3. Hồ sơ báo giá gồm

- Báo giá theo mẫu (*Phụ lục chi tiết kèm theo*).
- Giấy tờ liên quan khác (*nếu có*).

4. Yêu cầu khác

Báo giá bao gồm tất cả các chi phí khác có liên quan đến việc hiệu chuẩn, lắp đặt, thuê và các chi phí khác các tiêu chí theo quy định.

5. Thời gian cung cấp dịch vụ dự kiến: Tháng 7 và Quý II năm 2026.

6. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán trong vòng 30 ngày sau khi nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

Bảng chào giá của Quý nhà cung cấp là cơ sở để đơn vị thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu, rất mong sự quan tâm và tham gia của các nhà cung cấp dịch vụ.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng Website cdcquangngai.vn;
- Lãnh đạo TT KSBT;
- Lưu: VT, TCKT, KHN, VN, XN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Y Đứk



Phụ lục 01
MẪU BÁO GIÁ HIỆU CHUẨN TRANG THIẾT BỊ PHÒNG XÉT NGHIỆM
(Kèm Thông báo số 143/TB-KSBT ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi)

BÁO GIÁ
Dịch vụ hiệu chuẩn trang thiết bị phòng xét nghiệm

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá dịch vụ hiệu chuẩn trang thiết bị phòng xét nghiệm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ nhà cung cấp dịch vụ] báo giá dịch vụ hiệu chuẩn trang thiết bị phòng xét nghiệm như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn trang thiết bị phòng xét nghiệm:

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ/ nội dung hiệu chuẩn/hiệu chỉnh/ số nhận diện	Nhà sản xuất/ Model	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Nhiệt ẩm kế	- Nhiệt độ: 24°C - Độ ẩm: 65%/ - số nhận diện: DCH.2-1-1	Alla France- Pháp/ Thermo-Hygrometer	01		
2	Nhiệt ẩm kế	- Nhiệt độ: 24°C - Độ ẩm: 70% - số nhận diện: DCV-30; DCV-31	Alla France- Pháp/ Thermo-Hygrometer	02		
3	Nhiệt kế thủy ngân	- 36.0°C - số nhận diện: DCV-12	Đức/ ALP	01		
4	Nhiệt kế thủy ngân	- 44.0°C - số nhận diện: DCV-14	Đức/ ALP	01		

2. Báo giá có hiệu lực 60 ngày, kể từ ngày..... tháng.... năm 2026

3. Chúng tôi cam kết:

- Sau khi hoàn thành hiệu chuẩn trang thiết bị phòng xét nghiệm máy hoạt động ổn định, đáp ứng nhu cầu sử dụng của đơn vị.
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác.
- Giá trị báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng..... năm 2026

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(ký tên, đóng dấu (nếu có))



Phụ lục 02

MẪU BÁO GIÁ HIỆU CHUẨN TRANG THIẾT BỊ PHÒNG XÉT NGHIỆM

(Kèm Thông báo số 143./TB-KSBT ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi)

BÁO GIÁ

Dịch vụ hiệu chuẩn trang thiết bị phòng xét nghiệm

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá dịch vụ hiệu chuẩn trang thiết bị phòng xét nghiệm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ nhà cung cấp dịch vụ] báo giá dịch vụ hiệu chuẩn trang thiết bị phòng xét nghiệm như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn trang thiết bị phòng xét nghiệm:

TT	Danh mục dịch vụ	Nội dung hiệu chuẩn/hiệu chỉnh	Nhà sản xuất/ Model	số nhận diện	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I. Hóa- lý							
01	Máy đo quang UV-Vis 2 chùm tia	Hiệu chuẩn bước sóng 415, 420, 510, 540, 640 nm	Thermo fisher/ EVO300LC	TBH.1-3	01		
02	Quang phổ hấp thụ nguyên tử AAS	Hiệu chuẩn bước sóng năng lượng hấp thụ đèn As, Cu, Pb, Hg, Ni, Mn, Fe, Zn	Analy tikjena – Đức/ Zeenil 700P	TBH.4-1	01		
03	Máy đo pH	pH 4, 7, 10	Hanna/ HI 2211- 02	TBH.10-3	01		
04	Cân phân tích	2g, 5g, 10g	Boeco- Đức/ BBL31	TBH.5-1-2	01		
05	Nhiệt kế điện tử hiện số Testo 925	-20 °C,-40 °C; 105 °C; 110 °C 120 °C; 150 °C; 170 °C	Testo- France/ Testo 925	DCH.2-2	01		
06	Tủ sấy	105 °C; 110 °C 120 °C; 150 °C	Memmert- Đức/ UNB400	TBH.6-3	01		
07	Bộ quả cân E2	2g, 10g, 100g	Ohaus- Mỹ/ S/N: 1123	DCH.4	01		
08	Micropett (100-1000µl)	100µl, 200µl, 300µl, 500µl	Witeg- Đức/ Economy	DCH.3-2	01		

TT	Danh mục dịch vụ	Nội dung hiệu chuẩn/hiệu chỉnh	Nhà sản xuất/ Model	số nhận diện	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
09	Micropett (1000-5000µl)	1000µl, 3000µl, 5000µl	Phoenix Instrument- Đức/ LPM-5000	DCH.3-3	01		
	II. Vi sinh		Sigapore/ BC3020				
01	Máy đo độ dẫn điện	10µS/cm	Boeco- Đức/ BBL 31	TBV-066	01		
02	Cân phân tích	40g,50g,70g	Boeco- Đức/ BBL 31	TBV-023	01		
03	Cân phân tích	10g,40g,50g	Shellab- Mỹ/ GI6-2	TBV-057	01		
04	Tủ ấm (44°C)	44°C	Shellab- Mỹ/ GI6-2	TBV-043	01		
05	Tủ ấm (37°C)	36°C	Shellab- Mỹ/1525-2B	TBV-042	01		
06	Tủ ấm (30°C)	30°C	Memmert- Đức/ BE-400	TBV-041	01		
07	Tủ ấm (41.5°C)	41,5°C	Hàn Quốc/ TCL02	TBV-03	01		
08	Tủ ấm (25°C)	25°C	Sanyo – Nhật / NDF-136	TBV-040	01		
09	Tủ âm sâu(-20°C)	-20°C	Panasonic- Nhật /MDF-U54V-PB	TBV-031	01		
10	Tủ âm sâu(-70°C)	-70°C	Tomy- Nhật/ ES-315	TBV-011	01		
11	Nồi hấp	121°C, 1.5amp, 15 phút	ALP- Nhật/ CL-32L	TBV -017	01		
12	Nồi hấp	121°C, 1.5amp, 30 phút	ESCO/ Class II BSC	TBV -051	01		
13	Tủ ATSH cấp II	- Bảo dưỡng - Cường độ ánh sáng tím; - Độ ồn; - Hướng dòng khí; - Tốc độ dòng khí; - Bộ lọc HEPA.	Thermo Fisher Scientific/ Class II BSC	TBV-013	01		
14	Tủ ATSH cấp II	- Bảo dưỡng -Cường độ ánh sáng tím; - Độ ồn; - Hướng dòng khí; - Tốc độ dòng khí; - Bộ lọc HEPA.	Thermo Fisher Scientific / 1386	TBV-039	01		
15	Tủ ATSH cấp II	- Bảo dưỡng -Cường độ ánh sáng tím; - Độ ồn;	BIOAIR SafeMateEco/ SafeMateEco	TBV-014	01		

TT	Danh mục dịch vụ	Nội dung hiệu chuẩn/hiệu chỉnh	Nhà sản xuất/ Model	số nhận diện	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		- Hướng dòng khí; - Tốc độ dòng khí; - Bộ lọc HEPA.					
16	Tủ lạnh	5°C	Panasonic- Việt Nam/	TBV-01	01		
17	Tủ Sấy	170°C	Yamato- Nhật/ DX400	TBV-30	01		
18	Micropette (1-5ml)	5ml	Nhật/ BIOHIT	DCV-40	01		
19	Micropette (100-100µl)	100µl; 200µl;500µl	Nhật/ BIOHIT	DCV-43	01		
20	Nhiệt kế thuỷ ngân	5°C	Đức/ ALP	DCV-19	01		
III. Y học							
01	Máy sinh hóa tự động	Hiệu chuẩn	Mindray Trung Quốc/ TC MATRIX	TBV-66	01		
02	Máy huyết học 19 thông số	Hiệu chuẩn	Nhật/ MEK-6510K	TBV-64	01		
03	Tủ lạnh TOSHIBA	5°C	Việt Nam/ GR- W21VPB/VUB	TBY-25	01		
04	Tủ đông -40°C	-40°C	SANYO- Nhật/ MDF-U5412	TBY-26	01		
05	Tủ an ATSH cấp II	- Bảo dưỡng -Cường độ ánh sáng tím; - Độ ồn; - Hướng dòng khí; - Tốc độ dòng khí; - Bộ lọc HEPA.	Singapore/ RS 232	TBY-27	01		
06	Máy ly tâm	- Hiệu chuẩn: 5.000vòng/15phút	TaiWan/ KUBOTA	TBY-28	01		
07	Pipet Man 10 -100µl	10µl	Nhật/ Biohit	DCY-01	01		
08	Pipet Man 10 -100µl	30µl	Nhật/ Biohit	DCY-02	01		
09	Pipet Man 50µl	50µl	Nhật/ Biohit	DCY-03	01		
10	Pipet Man 1000µl	1000µl	Nhật/ Biohit	DCY-04	01		

2. Bảo giá có hiệu lực 60 ngày, kể từ ngày..... tháng.... năm 2026

3. Chúng tôi cam kết:

- Sau khi hoàn thành hiệu chuẩn trang thiết bị phòng xét nghiệm máy hoạt động ổn định, đáp ứng nhu cầu sử dụng của đơn vị.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác.
- Giá trị báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng..... năm 2026

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(ký tên, đóng dấu (nếu có))